

Bài 2: Tết Nguyên Đán

Nhộn nhịp: *bustling*

Trọng đại: *important*

Tục lệ: *tradition*

Tinh thần: *spiritual*

Thiêng liêng: *sacred*

Sum họp: *gather*

Đối với người Việt Nam, không có mùa nào trong năm lại vui vẻ, nhộn nhịp và gói ghém nhiều tình tự dân tộc hơn mùa Tết. Mùa Tết bắt đầu từ đầu tháng Chạp tức là tháng cuối cùng của năm âm lịch và có khi kéo dài suốt tháng Giêng. Bởi vậy, mới có câu: “*Tháng Giêng là tháng ăn chơi ...*”

Ngày Tết trọng đại như vậy, nên việc chuẩn bị ăn Tết rất cần thiết. Theo tục lệ ngày Tết dù giàu, nghèo, nhà nào cũng có cành mai, hoặc cành đào, hay chậu cúc để đón Xuân, mua vài bánh pháo để đón Giao Thừa. Ba ngày đầu năm gọi là ba ngày Tết, gồm có: mùng Một, mùng Hai, mùng Ba. Các món ăn thường thấy là bánh chưng, giò thủ, dưa món. Ở miền Nam, miền Trung người ta làm bánh tét thay cho bánh chưng. Để tiếp khách, nhà nào cũng có hột dưa, bánh mứt, trái cây.

Về mặt tinh thần, ngày Tết là ngày rất thiêng liêng. Tết là dịp mọi người trong gia đình sum họp để tưởng nhớ ông bà tổ tiên đã khuất. Những người vì sinh kế phải làm ăn xa xôi cũng cố gắng thu xếp công việc để về nhà cho kịp ngày Tết. Đối với gia đình, họ hàng và cả xóm giềng, người nhỏ tuổi thì có bổn phận đến nhà thăm viếng, chúc Tết, chúc tuổi người lớn. Người lớn thì tỏ lòng thương yêu con cháu bằng cách lì-xì hay mừng tuổi để lấy hên đầu năm. Trong ngày Tết, đâu đâu người ta cũng nói đến sự may mắn tốt lành. Mọi người đều vui vẻ, thân thiện với nhau.

Ngày nay, chúng ta là những người Việt xa quê hương, nhưng không vì thế mà chúng ta không gìn giữ những tục lệ đẹp đẽ ấy.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Mùa Tết bắt đầu từ tháng nào?

2. Theo tục lệ, các gia đình thường chuẩn bị cho ngày Tết như thế nào?

3. Ba ngày Tết gồm có những ngày nào?

4. Trong những ngày Tết Nguyên Đán, người lớn thường tỏ lòng thương yêu con cháu và lấy hên đầu năm bằng cách nào?

5. Theo tục lệ người Việt, Tết là dịp để mọi người tưởng nhớ ông bà, tổ tiên đã khuất. Gia đình em tưởng nhớ đến tổ tiên bằng cách nào?



▲ *Chúc tuổi*



▲ *Bao lì-xì*



Lì-xì ▲



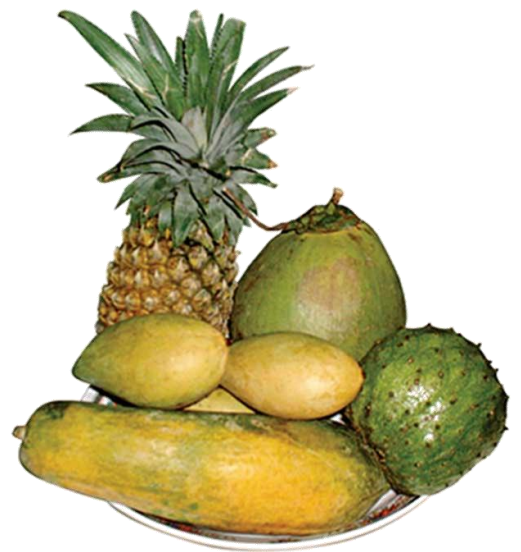
▲ *Bàn thờ tổ tiên*



▲ *Hộp mứt*



▲ *Bánh chưng*



▲ *Mâm ngũ quả*



▲ Cây mai



▲ Múa lân



▲ Câu đối



▲ Tràng pháo



Táo Quân ▲

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...không có mùa nào trong năm lại vui vẻ, **nhộn nhịp** và gói ghém nhiều tình tự dân tộc hơn mùa Tết. Từ “**nhộn nhịp**” có nghĩa là:
 - *Buồn tẻ.*
 - *Đông vui, tấp nập.*
 - *Yên tĩnh.*
2. Ngày Tết **trọng đại** như vậy, nên việc chuẩn bị ăn Tết rất cần thiết. Từ “**trọng đại**” có nghĩa là:
 - *Rất quan trọng.*
 - *Không quan trọng.*
 - *Như thường.*
3. Tết là dịp mọi người trong gia đình **sum họp** để tưởng nhớ ông bà tổ tiên đã khuất. Từ “**sum họp**” có nghĩa là:
 - *Chia tay nhau ra về.*
 - *Chúc tuổi nhau.*
 - *Tụ lại một cách vui vẻ.*
4. Tết là dịp mọi người trong gia đình sum họp để tưởng nhớ ông bà tổ tiên đã **khuất**. Từ “**khuất**” có nghĩa là:
 - *Còn sống.*
 - *Đã chết.*
 - *Ở xa.*
5. Những người vì **sinh kế** phải làm ăn xa xôi cũng cố gắng thu xếp công việc để về nhà cho kịp ngày Tết. Từ “**sinh kế**” có nghĩa là:
 - *Việc làm để kiếm ăn, mưu sống.*
 - *Việc thiện giúp kẻ nghèo đói.*
 - *Việc vui chơi, giải trí.*
6. Trong ngày Tết, đâu đâu người ta cũng nói đến sự **may mắn** tốt lành. Từ “**may mắn**” có nghĩa là:
 - *Điều tốt lành tình cờ đưa đến.*
 - *Sự rủi ro.*
 - *Sự tính toán.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Đoi voi người Việt Nam, không có mua
nào trong năm lại vui vẻ, nhộn nhịp và
gói ghem nhiều tinh tu dân tộc hơn mua
Tet.*

*Theo tục lệ ngày Tet dù giàu, nghèo, nhà
nào cũng có canh mai, hoặc canh đào,
hay châu cúc để đón Xuân, mua vài bánh
pháo để đón Giao Thừa.*

*Tet là dịp mọi người trong gia đình sum
họp để tưởng nhớ ông bà tổ tiên đã
khuất.*

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Những người vì sinh kế phải làm ăn xa xôi cũng cố gắng thu xếp công việc để về nhà cho kịp ngày Tết. (3 lỗi)

Trong ngày Tết, đâu đâu người ta cũng nói đến sự mai mắn tốt lành. (3 lỗi)

Văn Phạm – Tĩnh Từ

Tĩnh từ chỉ màu sắc, hình dạng, kích thước của sự vật. Tĩnh từ còn là từ chỉ tính chất của sự vật. Muốn tìm tĩnh từ trong một câu chúng ta có thể dùng các câu hỏi như:

Như thế nào? Nhìn ra sao? Có màu gì? ...

Thí dụ 1:

Hoa mơ lại *trắng*, vườn cam lại *vàng*.

Trong câu thơ trên, hoa mơ có màu gì? trắng.....

.....

Vườn cam có màu gì? vàng.....

.....

Các từ *trắng*, *vàng* chỉ màu sắc của hoa mơ và vườn cam. Các từ đó được gọi là tĩnh từ.

Thí dụ 2:

Những tảng đá *to* cũng bị nước cuốn. Những cây gỗ *lớn* vùn vụt lao trên dòng nước.

Những tảng đá như thế nào? to.....

Những cây gỗ như thế nào? lớn.....

Các từ *to*, *lớn* chỉ hình dạng, kích thước của *tảng đá*, *cây gỗ*. Các từ đó cũng được gọi là tĩnh từ.

Thí dụ 3:

Cam Texas *ngọt lịm*. Khí hậu California rất *mát mẻ*.

Cam Texas như thế nào? ngọt lịm.....

.....

Khí hậu California như thế nào? mát mẻ.....

.....

Các từ *ngọt lịm*, *mát mẻ* là những từ chỉ tính chất của *cam*, của *khí hậu*. Các từ đó là tĩnh từ.

CÁCH THÊM TÍNH TỪ

Muốn thêm các tính từ vào một câu trước tiên ta phải tìm được các danh từ trong câu. Sau đó chúng ta đặt câu hỏi “...*như thế nào?*”, “...*nhìn ra sao?*”, “...*trông như thế nào?*”, “...*màu sắc như thế nào?*” cho các danh từ. Như vậy chúng ta sẽ thêm được các tính từ vào trong câu.

Thí dụ:

Một chiếc lá rơi xuống mặt đất.

Trước hết, chúng ta tìm các danh từ. Các danh từ trong câu này là: *chiếc lá, mặt đất*.

Bây giờ chúng ta sẽ đặt câu hỏi cho danh từ *chiếc lá* như sau:

Chiếc lá màu gì? vàng

.....

Chiếc lá vàng nhìn như thế nào? cong queo

.....

Chiếc lá vàng cong queo và như thế nào? khô cứng

.....

Bây giờ chúng ta sẽ đặt câu hỏi cho danh từ *mặt đất* như sau:

Mặt đất như thế nào? khô cứng

.....

Mặt đất khô cứng như thế nào? nứt nẻ

.....

Ráp tất cả các câu trả lời, chúng ta sẽ có các tính từ cho câu trên như sau:

Một chiếc lá *vàng cong queo* và *khô cứng* rơi xuống mặt đất *khô cứng nứt nẻ*.

Bài Tập – Văn Phạm (Tĩnh Từ)

(Cho các em thêm tĩnh từ vào những câu sau.)

1. Bố mang chiếc xe hơi ra tiệm sửa xe.

2. Bố gắn dây vào cặp loa.

3. Hòa sơ ý đạp vào vũng nước bên đường.

4. Tú cẩn thận gắn ổ khóa vào chiếc xe đạp.

5. Bố dùng cái rìu để chặt những khúc gỗ.
